TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2023
V/v: Tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa
Ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên toà: Ông Đặng Hữu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thùy A, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn BĐ 2, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước "*có mặt*"

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn BĐ 2, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước "*vắng mặt không có lý do*"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Thùy A trình bày:

Bà Phan Thị Thùy A và ông Nguyễn Văn B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PN, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 27 tháng 02 năm 2017. Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc ở tỉnh Đồng Nai. Sau đó, đến năm 2012 vợ chồng chuyển về sinh sống tại xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông B thường xuyên uống rượu say xỉn về chửi bà A, ghen tuông vô cớ, đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập bà A nhiều

lần, ông B không quan tâm đến vợ con, bà A đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông B không nghe. Nay bà A xác định tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh phúc từ lâu không còn ai quan tâm đến ai, bà A và ông B đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Do đó, bà A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết được co bà được ly hôn với ông B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà A và ông B có 02 người con chung là Nguyễn Thanh C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2011 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2013. Sau khi ly hôn, bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thùy D cho đến khi trưởng thành và đồng ý giao con chung Nguyễn Thanh C cho ông Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Thùy A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 19 tháng 7 năm 2023, cháu Nguyễn Thanh C trình bày:

Cháu là con ruột của bà A, ông B, hiện nay cháu 12 tuổi và cháu đã học hết lớp 6 tại Trường THCS NT, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, cháu có biết việc bố mẹ yêu cầu giải quyết việc ly hôn tại Tòa án nhưng cháu không biết nguyên nhân vì sao do cháu còn nhỏ. Hiện nay, cháu đang sống cùng với bố cháu là ông B. Nay bố mẹ cháu yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố cháu là ông B. Việc cháu có nguyện vọng được sống cùng với bố cháu là do cháu hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc gì vì bố chăm sóc, lo lắng cho cháu nhiều hơn, do mẹ cháu đi làm ăn nơi khác.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 7 năm 2023, cháu Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Cháu là con ruột của bà A, ông B, năm nay cháu 10 tuổi và cháu đã học hết lớp 4, Trường tiểu học NH, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, cháu có biết việc mẹ cháu yêu cầu giải quyết việc ly hôn với bố cháu tại Tòa án nhưng cháu không biết nguyên nhân vì sao và nay cháu lên Tòa án làm việc, hiện nay cháu đang sống cùng với mẹ cháu là bà A. Do bố mẹ cháu yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ cháu là bà A. Việc cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là do cháu hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc gì vì mẹ cháu chăm sóc, lo lắng cho cháu nhiều hơn bố cháu.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa :

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đượng sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 36, 39; 40 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn .

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2011 cho ông B và giao con chung Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2013 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án tranh chấp*"Ly hôn"* do bà Phan Thị Thùy A đứng đơn khởi kiện, bị đơn là ông Nguyễn Văn B cư trú tại: Thôn BĐ 2, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, 39, 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[1.2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn ông B vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, nên xem như ông B từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông B theo thủ tục chung.

[2] Phân tích nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của nguyên đơn là bà A cho thấy, bà và ông B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PN, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 27 tháng 02

năm 2017 Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông B được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình thu thập chứng cứ, bà A cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bà không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, ông B thường xuyên uống rượu say xỉn rồi đánh đập bà A nhiều lần, ghen tuông vô cớ, đập phá đồ đạc trong nhà, không quan tâm đến vợ con, bà A đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông B không nghe. Bà A xác định tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và đã sống ly thân với ông B từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Cho nên, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết cho bà được ly hôn với ông B. Tại phiên tòa, bà A trình bày bà và ông B đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, và nay bà xác định không còn tình cảm với ông B. Mặc dù, tại phiên tòa không có mặt ông B nhưng bà vẫn giữ nguyên ý định xin được ly hôn với ông B. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, từ lâu không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà A và ông B có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thanh C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2011 và cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2013. Quá trình thu thập chứng cứ tại Biên bản lấy lời khai, bản tự khai của bà A có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D cho đến khi trưởng thành và giao con chung Nguyễn Thanh C cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về phía cháu D cũng có lời khai và có nguyện vọng được sống chung với bà A và cháu C cũng có nguyện vọng được sống chung với ông B. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, nghĩ cần thiết phải giao con chung là Nguyễn Thị Thùy D cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và giao con chung Nguyễn Thanh C cho ông Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thùy A về việc tranh chấp "*Ly hôn*".

2. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thùy A được ly hôn ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D cho bà Phan Thị Thùy A; giao con chung là cháu Nguyễn Thanh C cho ông Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Thùy A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006526 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Văn Phú Vinh

Nơi nhận
- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.